

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM KHÊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17 /NQ-HĐND

Cẩm Khê, ngày 15 tháng 12 năm 2023

### NGHỊ QUYẾT

Thông qua Đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu phức hợp đô thị nghỉ dưỡng sinh thái và sân golf huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1/5.000

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Quy hoạch chung xây dựng Khu phức hợp đô thị nghỉ dưỡng sinh thái và sân golf huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1/5.000;

Xét Tờ trình số 2158/TTr-UBND ngày 11/12/2023 của UBND huyện về việc đề nghị thông qua Đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu phức hợp đô thị nghỉ dưỡng sinh thái và sân golf huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1/5.000; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua Đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu phức hợp đô thị nghỉ dưỡng sinh thái và sân golf huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1/5.000 với các nội dung sau:

- Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng Khu phức hợp đô thị nghỉ dưỡng sinh thái và sân golf huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1/5.000.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Khê.

### 3. Phạm vi quy hoạch

Khu vực lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính các xã Phú Khê, Sơn Tình, Xương Thịnh, Yên Tập, Tạ Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch có quy mô diện tích là 1.193,92 ha. Trong đó:

- Diện tích đất thuộc xã Xương Thịnh khoảng: 173,79ha.
- Diện tích đất thuộc xã Sơn Tình khoảng: 187,99ha.
- Diện tích đất thuộc xã Phú Khê khoảng: 733,35ha.
- Diện tích đất thuộc xã Yên Tập khoảng: 51,05ha.
- Diện tích đất thuộc xã Tạ Xá khoảng: 47,74ha.

### 4. Tính chất, quy mô

#### 4.1. Tính chất

- Là 1 đô thị sinh thái với chiến lược phát triển bền vững, đô thị kết nối du lịch và khu ở cao cấp.

- Là khu đô thị sinh thái cao cấp, cân bằng giữa phát triển và bảo tồn tự nhiên, bảo tồn và phát huy văn hóa bản địa với hệ thống các khu ở, công cộng, thương mại dịch vụ... phục vụ dân cư và du khách.

- Là khu du lịch nghỉ dưỡng và thể thao cung cấp cho thị trường các sản phẩm du lịch sinh thái núi, hồ gắn liền với các công trình biệt thự, sân golf, dịch vụ thương mại, tài chính, vui chơi giải trí, mua sắm, thăm quan, giải trí, du lịch đặc thù, hội thảo hội nghị.

- Có ý nghĩa chiến lược, vị trí quan trọng về phát triển du lịch trong khu vực.

#### 4.2. Quy mô, thời hạn lập quy hoạch

- Quy mô sử dụng đất đai: 1.193,92 ha.

- Quy mô dân số: dân số dự kiến đến năm 2035 sẽ là khoảng 18.000-22.000 người.

- Thời hạn quy hoạch: Đến năm 2035.

### 5. Mục tiêu quy hoạch

- Phát triển kinh tế: Thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp chế biến nông lâm sản, song song với phát triển du lịch.

- Quản trị đô thị tốt: Đô thị hiện đại, ứng dụng KHCN trong việc quy hoạch và quản lý đô thị.

- Phát triển hạ tầng đồng bộ: Phát triển hạ tầng đồng bộ, đáp ứng nhu cầu cuộc sống của người dân.

- Xây dựng đô thị có bản sắc: Kiến trúc cảnh quan đô thị đặc trưng của vùng miền núi phía Bắc.

- Môi trường bền vững: bảo vệ môi trường, khí hậu trong lành, đảm bảo an ninh trật tự, là điểm đến cho du khách.

- Việc tổ chức lập Đồ án Quy hoạch để làm cơ sở quản lý quy hoạch, thu hút nguồn lực đầu tư để đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản song song với phát triển du lịch, từng bước hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhằm phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu và nâng cao cuộc sống của nhân dân huyện Cẩm Khê nói riêng và tỉnh Phú Thọ nói chung.

## 6. Quy hoạch sử dụng đất

### 6.1. Quy hoạch sử dụng đất toàn khu

Cơ cấu sử dụng đất trong phạm vi lập quy hoạch xây dựng đô thị: Khu vực lập quy hoạch có tổng diện tích 1.193,92ha, bao gồm 2 nhóm khu vực như sau:

- Đất xây dựng các khu chức năng có diện tích 649,90 ha;
- Đất nông nghiệp và chức năng khác có diện tích 544,02 ha;

*Bảng thống kê cơ cấu quy hoạch sử dụng đất*

TT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	tỉ lệ (%)
<b>A</b>	<b>KHU VỰC XÂY DỰNG CÁC KHU CHỨC NĂNG</b>		<b>649.89</b>	<b>54.43</b>
1	Đất nhóm nhà ở		325.11	27.23
1.1	Đất nhóm nhà ở mới	OM	137.39	11.51
1.2	Đất ở hiện trạng	OH	187.72	15.72
	Đất hỗn hợp nhóm ở và dịch vụ	HH	31.27	2.62
2	Đất cơ quan, trụ sở đô thị	CQ	2.30	0.19
3	Đất dịch vụ công cộng cấp đô thị	CC	5.60	0.47
4	Đất dịch vụ thương mại	TMDV	82.87	6.94
5	Đất giáo dục	GD	3.00	0.25
8	Đất trung tâm văn hóa - Thể dục thể thao	TDTT	23.91	2.00
9	Đất cây xanh đô thị	CX	51.97	4.35
10	Đất hạ tầng kỹ thuật	HKT	4.70	0.39
11	Đất quốc phòng	QP	4.41	0.37
12	Đất cây xanh chuyên dụng	CXCL	1.97	0.17
13	Đất giao thông	GT	112.78	9.45
<b>B</b>	<b>ĐẤT NÔNG NGHIỆP VÀ CHỨC NĂNG KHÁC</b>		<b>544.03</b>	<b>45.57</b>
1	Đất nông nghiệp	NN	262.28	21.97
2	Đất nghĩa trang	NT	4.09	0.34
3	Đất sân Golf	SG	191.16	16.01
4	Mặt nước	MN	86.50	7.25
<b>C</b>	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1 193.92</b>	<b>100.00</b>

## 6.2. Quy hoạch sử dụng đất theo từng phân khu

Bảng tổng hợp số liệu quy hoạch sử dụng đất phân khu

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Phân khu Resort sân Golf	379,46	31,78
2	Phân khu Khu đô thị thông minh – smart city	74,48	6,24
3	Phân khu Làng Doanh nhân	62,75	5,26
4	Phân khu Làng lúa	516,08	43,23
5	Phân khu Làng chè	161,15	13,49
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.193,92</b>	<b>100,00</b>

## 7. Định hướng phát triển không gian đô thị

### 7.1. Phân khu 1: Khu resort sân Golf

Với lợi thế tận dụng địa hình kết hợp tổ hợp cảnh quan hiện hữu tạo thành quần thể sân Golf hiện đại và chuyên nghiệp.

- Quy mô: 379,46 ha.

- Tính chất: Phân khu sân golf 36 hố (2 sân 18 hố) tiêu chuẩn quốc tế.

- Mật độ xây dựng: 15-20%.

- Ý tưởng: Bảo tồn và tận dụng địa hình kết hợp hồ cảnh quan hiện hữu tạo thành một quần thể sân golf đẳng cấp chuyên nghiệp.

- Chức năng chính: Biệt thự sân golf, khu thương mại dịch vụ thấp tầng, trung tâm thương mại tập trung, sân golf 18 hố, clubhouse.

### 7.2. Phân khu 2: Khu đô thị thông minh – smart city

Phát triển khu đô thị tập trung dựa trên yếu tố dân cư hiện hữu, mở rộng phát triển các khu trung tâm thương mại, dịch vụ, tài chính, công nghệ, đào tạo...

- Quy mô: 74,48 ha.

- Tính chất: Khu đô thị tập trung phát triển bền vững.

- Mật độ xây dựng: 40-80%.

- Ý tưởng: Phát triển khu đô thị tập trung dựa trên yếu tố dân cư hiện hữu, mở rộng và phát triển thêm khu trung hiện hữu.

- Chức năng chính: Trung tâm công cộng, Khu nhà ở xã hội, Khu ở hiện trạng và khu ở phát triển mới kèm theo hệ thống hạ tầng xã hội (trường học, bệnh viện, nhà ở liên kề, biệt thự, công viên trung tâm,...).

### 7.3. Phân khu 3: Làng Doanh nhân

Với ý tưởng tận dụng địa hình hiện hữu kết hợp hướng nhìn đẹp cạnh sân Golf để hình thành 1 đô thị sinh thái cao cấp, biệt lập, riêng tư.

- Quy mô: 62,75 ha.
- Tính chất: Phân khu đô thị nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp với tính riêng tư.
- Mật độ xây dựng: 25-30%.
- Ý tưởng: Tận dụng địa hình hiện hữu kết hợp hướng nhìn đẹp view sân golf để hình thành một khu đô thị sinh thái cao cấp, riêng tư.
- Chức năng chính: Khu biệt thự hướng sân golf, biệt thự đồi, biệt thự ven hồ, các khu thương mại thấp tầng, trung tâm thương mại, clubhouse.

#### 7.4 Phân khu 4: Làng lúa.

Khu vực tập trung chủ yếu đất canh tác nông nghiệp, phát triển mô hình farmstay, kết hợp trang trại giáo dục, trang trại nông nghiệp hữu cơ.

- Quy mô: 516,09 ha.
- Tính chất: Khu nông nghiệp công nghệ cao phát triển bền vững kết hợp du lịch trải nghiệm nông nghiệp.
- Mật độ xây dựng: 10-15%.
- Ý tưởng: Phát triển mô hình Farmstay, kết hợp trang trại giáo dục, trang trại nông nghiệp hữu cơ.
- Chức năng chính: Khu biệt thự nghỉ dưỡng, khu trang trại giáo dục, trang trại nông nghiệp hữu cơ, khu cắm trại, công viên.

#### 7.5. Phân khu 5: Làng chè.

Bảo tồn và tận dụng địa hình đồi núi tự nhiên, hình thành quần thể nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe, hình thành các trung tâm chăm sóc sức khỏe, trung tâm điều trị, phục hồi cao cấp, các khu giao lưu văn hóa, công viên thiên nhiên, Onsen.

- Quy mô: 161,15 ha.
- Tính chất: Phân khu đô thị sinh thái nghỉ dưỡng với hệ thống thiên và chăm sóc sức khỏe tiêu chuẩn quốc tế.
- Mật độ xây dựng: 25-30%.
- Ý tưởng: Bảo tồn và tận dụng địa hình đồi núi tự nhiên, hình thành quần thể nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe với cảnh quan chủ đạo là đồi chè bản địa.
- Chức năng chính: Khu biệt thự đồi, khách sạn, Khu tổ chức hội nghị hội thảo, Công viên thiên nhiên, Onsen.

## 8. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật

### 8.1. Giao thông

#### a. Giao thông đối ngoại

- Đường quốc lộ 32C đi phía Đông khu vực quy hoạch, dự kiến mở rộng lộ giới lên 22.5m, lòng đường xe chạy rộng 12,5m (xác định cụ thể ở đồ án phù hợp). Tuyến đường có tính chất quan trọng kết nối giao thông đối ngoại với huyện Cẩm Khê nói riêng và vùng Tây Bắc nói chung.

- Đường tỉnh lộ ĐT.313, dự kiến mở rộng lộ giới lên 22,5m (mặt cắt 3-3), lòng đường rộng 12,5m, vỉa hè hai bên 5x2m. Kết nối thị trấn Cẩm Khê đi Yên Lập và các huyện lân cận khác.

- Đường tỉnh lộ ĐT.313K, dự kiến xây mới với lộ giới 35,0m (mặt cắt 1-1), lòng đường rộng 23,0m, vỉa hè hai bên 6x2m. Kết nối thị trấn Cẩm Khê đi Yên Lập và các huyện lân cận khác.

*b. Giao thông nội thị*

- Đường chính đô thị bao gồm mặt cắt 1-1.
- Đường liên khu vực bao gồm mặt cắt 2-2.
- Đường chính khu vực bao gồm mặt cắt 1-1 và 2-2
- Đường khu vực bao gồm mặt cắt 2'-2' và 4-4.

*Bảng tổng hợp khối lượng giao thông khu vực lập quy hoạch*

STT	Mặt cắt đường	Vỉa hè	Lòng đường	Dãi phân cách	Lộ giới	Chiều dài	Diện tích
		(m)	(m)	(m)	(m)	(m)	(ha)
1	Mặt cắt 1-1	6 x 2	17	6	35	11.641	40,74
2	Mặt cắt 2-2	6 x 2	17,5	-	29,5	3.284	9,69
3	Mặt cắt 2'-2'	5 x 2	15	3	28	351	0,98
4	Mặt cắt 3-3	5 x 2	12,5	-	22,5	1.685	3,79
5	Mặt cắt 4-4	5 x 2	7,5	-	17,5	30.993	54,24

**8.2. Cao độ nền**

- Đối với các khu vực đô thị hiện hữu xây dựng với mật độ cao (khu vực tiếp giáp thị trấn Cẩm Khê) trong quá trình cải tạo chỉnh trang đô thị chủ yếu san lấp cục bộ để tạo hướng thoát nước cho các khu vực cải tạo. Giữ nguyên cao độ nền hiện hữu trong các khu vực này.

- Đối với các khu vực phát triển xây dựng mới với mật độ cao, phương án san nền chủ yếu bám theo địa hình, giạt cấp nhằm giảm khối lượng đào đắp.

- Đối với các khu vực phát triển xây dựng mới với mật độ thấp, phương án san nền là giữ nguyên địa hình tự nhiên, chỉ san lấp cục bộ cho từng công trình, hạn chế tối đa đào đắp phá vỡ mặt phủ tự nhiên.

- Đối với khu vực địa hình có độ dốc cao, chủ yếu là đất xây dựng ít thuận lợi, cần có mật độ xây dựng thấp và các công trình kiến trúc có thiết kế gắn kết với địa hình, tránh san lấp tạo mặt bằng để hạn chế phá vỡ mặt phủ tự nhiên.

+ Cao độ nền xây dựng khu vực thuộc xã Xương Thịnh khoảng 21,0m – 44,0m.

+ Cao độ nền xây dựng khu vực thuộc xã Sơn Tinh khoảng 21,5m – 40,0m.

- + Cao độ nền xây dựng khu vực thuộc xã Tạ Xá khoảng 21,5m – 24,0m.
- + Cao độ nền xây dựng khu vực thuộc xã Phú Khê khoảng 21,5m – 40,0m.
- + Cao độ nền xây dựng khu vực thuộc xã Yên Tập khoảng 21,5m – 22,8m.

### 8.3. Thoát nước mưa

Sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn. Nước mưa trong khu vực quy hoạch đều được thu gom, chảy vào hệ thống hồ mương sau đó đổ ra các tuyến kênh, ngòi tiêu của khu vực dẫn ra sông Hồng.

Hướng dốc chính thoát nước mưa của khu vực quy hoạch chỉ gồm 4 lưu vực chính:

- Lưu vực 1 khu vực trung tâm và khu vực phía Đông khoảng 519,65ha nước mưa sẽ được thoát về hồ, kênh tiêu nước hiện trạng và quy hoạch mở rộng mặt nước liên thông chảy theo hướng về kênh thoát ra sông Hồng.

- Lưu vực 2 phía Tây Nam khoảng 418,25ha nước mưa sẽ được thoát về hồ, kênh tiêu nước hiện trạng và quy hoạch mở rộng mặt nước liên thông chảy theo hướng về ngòi khu vực xã Tạ Xá và xã Sơn Tinh thoát ra sông Hồng.

- Lưu vực 3 phía Tây Bắc khoảng 256,02ha nước mưa sẽ được thoát về hệ thống mặt nước theo hướng về kênh hiện trạng xã Xương Thịnh, xã Sơn Tinh đổ ra sông Hồng.

*Bảng thống kê khối lượng thoát nước mưa*

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	Cống hộp quy hoạch BxH=0,4*1,0	m	450
2	Cống hộp quy hoạch BxH=0,6*1,0	m	3.765
3	Cống hộp quy hoạch BxH=0,8*1,0	m	3.105
4	Cống hộp quy hoạch BxH=1,0*1,0	m	1.185
5	Cống BTCT D600 quy hoạch	m	23.910
6	Cống BTCT D800 quy hoạch	m	10.510
7	Cống BTCT D1000 quy hoạch	m	3.525
8	Cống BTCT D1200 quy hoạch	m	2.160
9	Cửa xả	CX	31

### 8.4. Cấp điện

- Tổng nhu cầu cấp điện cho khu vực đạt khoảng: 16.846,71 kVA.

- Nguồn cung cấp điện cho Khu phức hợp đô thị nghỉ dưỡng sinh thái và sân Golf huyện Cẩm Khê được lấy từ TBA 110kV Cẩm Khê 1 và TBA 110kV Sơn Tinh. Từ TBA 110kV Cẩm Khê 1, dự kiến xây dựng hướng tuyến đường dây 22kV lộ 471E4.14 và từ TBA 110kV Sơn Tinh, dự kiến xây dựng hướng tuyến đường dây 22kV đảm bảo triển khai.

- Tuyến trung thế 22kV: Xây dựng mới tuyến trung thế ngầm 22kV cấp điện cho các phân vùng phụ tải. Định hướng cải tạo, thay thế lưới điện 35kV hiện trạng sang lưới điện 22kV theo quy hoạch. Sử dụng loại cáp ngầm Cu/XLPE 22 kV có vỏ cách điện nhựa không cháy – nhựa tổng hợp luồn trong ống PVC chịu lực. Dùng cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC 3xC 240mm<sup>2</sup>.

- Trạm biến áp: Căn cứ phụ tải tính toán và việc phân tải trên bản vẽ, bố trí 20 trạm biến áp quy hoạch mới, cải tạo nâng cấp 4 trạm biến áp hiện trạng để cung cấp nhu cầu dùng điện cho khu quy hoạch. Sử dụng loại máy biến áp đặt trong nhà trạm để đảm bảo mỹ quan.

- Mạng lưới cáp hạ thế 0,4kV: Các tuyến hạ thế 0,4kV cấp cho các công trình sử dụng loại cáp đồng 0.4 kV có vỏ bọc cách điện nhựa không cháy – nhựa tổng hợp đi ngầm dưới vỉa hè, ứng với công suất từng loại phụ tải mà dùng các loại cáp tương ứng.

- Mạng lưới cấp điện chiếu sáng đường: Sử dụng đèn cao áp Led công suất 150W chiếu sáng cho khu, đèn lắp trên trụ thép tráng kẽm cao 8m khoảng cách giữa các trụ từ 24-30m. Dùng cáp ngầm vỏ bọc cách điện nhựa không cháy Cu/XLPE/DSTA/PVC 4xC 16 mm<sup>2</sup> cấp điện chiếu sáng cho toàn khu quy hoạch.

### 8.5. Cấp nước

- Tổng nhu cầu sử dụng nước toàn khu khoảng: 11.745,0 m<sup>3</sup>/ng.đ.

- Nguồn nước:

+ Khu quy hoạch được cấp nước từ xí nghiệp cấp nước Cẩm Khê có công suất quy hoạch khoảng 43.000m<sup>3</sup>/ng.đ.

+ Nguồn nước thô được dẫn về từ sông Hồng nằm ở phía Bắc, cách khu quy hoạch 1,0km.

+ Đối với phân khu sân golf tưới cây, chăm sóc cỏ mặt sân có thể sử dụng định hướng khai thác các nguồn nước mặt tại các hồ chứa khu vực xung quanh phân khu.

- Mạng lưới đường ống:

+ Mạng lưới cấp nước bao gồm mạng lưới đường ống cấp nước phân phối và mạng lưới đường ống cấp nước dịch vụ. Được thiết kế theo nguyên tắc mạng vòng kết hợp mạng cụt.

+ Lắp đặt thêm các đường ống D250-D110 để cấp nước đến các đối tượng sử dụng.

+ Đường ống cấp nước đặt bên dưới vỉa hè, độ sâu đặt ống trung bình 1m (tính đến đáy ống). Vật liệu đường ống: ống nhựa HDPE.

### 8.6. Thoát nước thải

Tổng nhu cầu lưu lượng nước thải trung bình: Q<sub>thải</sub> = 3.300 m<sup>3</sup>/ ng.đ



Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn với nước mưa.

Nước thải của khu quy hoạch sẽ được thu gom theo các trục đường giao thông sau đó dẫn về trạm xử lý đặt ở phía Đông Nam với công suất khoảng 3.000 m<sup>3</sup>/ng.đ của khu quy hoạch.

Hệ thống thoát nước thải trong khu quy hoạch gồm: Các tuyến ống thoát nước thải HDPE D300-D600. Tổng công suất trạm xử lý có công suất 3.000m<sup>3</sup>/ng.đ và 2 trạm bơm chuyển bậc.

Các tuyến công được bố trí trên vỉa hè, dọc các tuyến đường. Công làm bằng vật liệu HDPE. Công bơm nước thải (có áp lực) làm bằng vật liệu thép.

Các hố ga có độ sâu nhỏ hơn 2m sẽ xây gạch, đáy nắp đan bê tông cốt thép. Các hố ga có độ sâu lớn hơn 2m thì kết cấu phần đáy sâu từ 1,5m trở xuống là bê tông cốt thép, bên trên xây bằng gạch, đáy nắp đan bê tông cốt thép.

#### 8.7. Vệ sinh môi trường

- Tổng khối lượng rác thải khu vực: 22,0 tấn/ngày.

Chất thải rắn sinh hoạt của thị trấn sẽ được phân loại thành chất thải rắn vô cơ và hữu cơ, sau đó thu gom và vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn .

Chất thải rắn nông thôn: Tại các xã ngoại thành sẽ bố trí các điểm tập trung trung chuyển chất thải rắn. Chất thải rắn sẽ được thu gom và vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn của thị trấn.

Chất thải rắn công nghiệp: Chất thải rắn của khu công nghiệp trên địa bàn thị trấn sẽ được phân loại, thu gom và vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn của thị trấn và xử lý riêng.

Chất thải rắn nguy hại: sẽ được thu gom và xử lý riêng tại các công trình như bệnh viện

Chất thải rắn được thu gom về nhà máy xử lý rác bằng công nghệ đốt và tận dụng nhiệt làm nhiệt điện (được cụ thể hóa ở giai đoạn sau).

#### 8.8. Thông tin liên lạc

- Các tuyến cáp xây mới sẽ đầu nối vào tuyến cáp thông tin hiện hữu trên đường Hoa Khê cấp nhu cầu thuê bao cho toàn khu vực thiết kế.

- Dự báo số lượng thuê bao khoảng 35.200 thuê bao.

Cáp chính từ dàn phối dây đến các tủ cáp là loại cáp quang được luôn trong ống nhựa Ø110 PVC đi ngầm.

Cáp phân phối dẫn từ tủ cáp dẫn đến hộp nối trung gian, từ hộp nối trung gian thông qua các đường cáp có bọc kim chống nhiễu, dẫn tín hiệu đến hộp phân phối đặt ở từng dự án, để từ vị trí này dẫn cáp đến các số thuê bao bên trong dự án, là loại cáp quang luôn trong ống PVC Ø56 đi ngầm trên các vỉa hè hoặc lòng đường tùy theo lộ giới đường giao thông.

Các tủ cáp sẽ được lắp đặt trên vỉa hè, sát tường rào, sát vách công trình hoặc bên trong nhà đối với các khu hành chính dịch vụ. Tủ cáp vào là loại đặt ngoài trời, thỏa mãn tiêu chuẩn chống thấm IP 55 và được đặt trên bề mặt bê tông. Mỗi tủ cáp phục vụ cho một nhóm tập điểm cáp.

#### 9. Các dự án ưu tiên đầu tư

- Đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai kết nối cửa ngõ phía bắc với khu sân golf và khu đô thị Smart city đạt mặt cắt 35m và đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Đầu tư xây dựng mạng lưới cấp nước truyền dẫn từ nhà máy cấp nước về khu vực lập quy hoạch.

- Đầu tư xây dựng trạm xử lí nước thải cho toàn bộ khu vực với công suất khoảng 3.000 m<sup>3</sup>/ng.đ.

- Đầu tư xây dựng mạng lưới cấp điện đô thị.

- Đầu tư xây dựng hệ thống cấp quang viễn thông thụ động.

#### Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Cẩm Khê khoá XIX, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày được thông qua./.

#### Nơi nhận:

- TTHĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- TTHU, TTHĐND, UBNDTTQ huyện;
- UBND huyện;
- TAND, VKSND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- CVP, các PCVP;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, KT&HT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Mạnh Hùng**